

Báo cáo Thị trường Thép

Quý II 2026

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường thép trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường thép thế giới	05
1. Sản lượng, tiêu thụ thép thế giới	06
2. Diễn biến giá	06
3. Dự báo	07
Phần II: Thị trường thép Trung Quốc	09
1. Sản lượng	10
2. Xuất nhập khẩu, tồn kho	11
3. Diễn biến giá	13
Phần III: Thị trường thép Việt Nam	14
1. Sản xuất và tiêu thụ thép Việt Nam	15
2. Diễn biến giá nguyên liệu	20
3. Dự báo	22
Phần IV: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	23
1. Kết quả kinh doanh quý II và 6 tháng đầu năm	24
2. Tin hoạt động của doanh nghiệp trong ngành	26
Phụ lục	28

Viết tắt, giải nghĩa

CISA: Hiệp hội Thép Trung Quốc

Eurofer: Hiệp hội thép châu Âu

HRC: Thép cuộn cán nóng

SHFE: Sở giao dịch Hàng hóa
Thượng Hải

VCCI: Liên đoàn Thương mại và Công
nghiệp Việt Nam

VSA: Hiệp hội Thép Việt Nam

Worldsteel: Hiệp hội Thép Thế giới

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

■ Thị trường thép thế giới

- **Sản lượng phục hồi nhẹ:** Sản lượng thép thô thế giới trong tháng 6/2026 đạt **155,7 triệu tấn**, tăng **1,7%** so với cùng kỳ năm trước.
- **Vị thế của Việt Nam:** Tính chung 6 tháng đầu năm, Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng sản lượng ấn tượng nhất trong Top 10 quốc gia sản xuất thép lớn nhất với mức tăng **26,9%**, đạt **15,2 triệu tấn**.
- **Giá thép HRC biến động trái chiều:** Trong khi giá tại **Mỹ tăng 6,1%** (đạt 1.286,9 USD/tấn) do nguồn cung hạn chế, thì giá tại **Trung Quốc giảm 1%** do nhu cầu nội địa sụt giảm theo mùa.
- **Rủi ro địa chính trị:** Các cuộc xung đột tại Ukraine và Trung Đông tiếp tục gây bất ổn, làm **gián đoạn chuỗi cung ứng** và tăng chi phí vận tải, bảo hiểm.

■ Thị trường thép Trung Quốc

- **Sản xuất hướng về xuất khẩu:** Sản lượng tháng 6 đạt **83,67 triệu tấn** (+0,4% so với cùng kỳ), đây là lần tăng đầu tiên sau hơn một năm sụt giảm liên tục.
- **Đẩy mạnh xuất khẩu:** Do nhu cầu nội địa (đặc biệt là bất động sản) suy yếu, Trung Quốc đã đẩy mạnh xuất khẩu thép thành phẩm (đạt **10,32 triệu tấn** trong tháng 6) và thép bán thành phẩm để giải phóng tồn kho.
- **Chính sách siết chặt công suất:** Chính phủ Trung Quốc ban hành quy định mới về hoán đổi công suất (tỷ lệ 1,5:1) nhằm kiểm soát tổng cung và thúc đẩy chuyển đổi xanh.

■ Thị trường thép Việt Nam

- **Chu kỳ tăng trưởng rõ rệt:** Ngành thép Việt Nam đang bước vào chu kỳ phục hồi mạnh mẽ với kỳ vọng đóng góp lớn vào tăng trưởng GDP của Chính phủ.
- **Sản xuất Quý II bứt phá:** Tổng sản lượng thép thành phẩm đạt hơn **9,4 triệu tấn**, tăng **13,3%** so với cùng kỳ 2025.
- **Thép cán nóng (HRC)** là động lực chính với mức tăng trưởng **42,2%**.
- Ngược lại, **tôn mạ và thép cán nguội** ghi nhận sự sụt giảm sản lượng từ 6% đến 10%.

Tóm tắt

- **Tiêu thụ nội địa khả quan:** Tổng lượng thép bán ra trong Quý II đạt **9,61 triệu tấn** (+16,4% so với cùng kỳ). Trong đó, bán hàng HRC tăng trưởng mạnh nhất (**38,4%**).
- **Giá cả biến động:**
 - **Thép xây dựng:** Tăng từ 10-13% trong 5 tháng đầu năm nhưng đã **giảm nhẹ khoảng 300 đồng/kg** trong tháng 6 do áp lực cạnh tranh.
 - **Thép HRC:** Giá bình quân tháng 6 đạt **571,8 USD/tấn**, có dấu hiệu hạ nhiệt (giảm 6,5% so với tháng 5).
- **Nhập khẩu gia tăng:** Lượng nhập khẩu sắt thép thành phẩm 6 tháng đầu năm ước đạt **7,8 triệu tấn** (+2,84%), chủ yếu từ Trung Quốc (chiếm 49,1% thị phần).

■ Hoạt động của các doanh nghiệp nội địa

- **Hòa Phát (HPG):** Ghi nhận lợi nhuận sau thuế quý II đạt **6.424 tỷ đồng** (+50% so với cùng kỳ). Đặc biệt, sản lượng HRC đạt mức cao nhất lịch sử theo quý với 1,93 triệu tấn.
- **Hoa Sen (HSG):** Lợi nhuận sau thuế đạt **383 tỷ đồng**, tăng 39% so với cùng kỳ nhờ tiêu thụ nội địa tăng 6%, dù xuất khẩu giảm mạnh 35%.
- **Nam Kim (NKG) & SMC:** Cả hai doanh nghiệp đều ghi nhận sự phục hồi, đảo chiều từ lỗ sang lãi trong Quý II/2026.

■ Dự báo triển vọng

- **Động lực từ hạ tầng:** Nhu cầu từ **đầu tư công** và sự phục hồi của bất động sản hạ tầng sẽ tiếp tục hỗ trợ thép xây dựng trong nửa cuối năm.
- **Thách thức lớn:** Ngành thép phải đối mặt với **93 vụ kiện phòng vệ thương mại** và áp lực từ cơ chế chuyển đổi xanh (**CBAM**) của EU bắt đầu vận hành từ năm 2026.

Phần I:

Thị trường thép thế giới



Sản lượng thép thô thế giới của 70 quốc gia báo cáo cho Hiệp hội Thép Thế giới (worldsteel) đạt **155,7 triệu tấn** trong tháng 6/2026, tăng **1,7%** so với tháng 6/ 2025.

1 Sản lượng, tiêu thụ thép thế giới

Bảng 1: Sản lượng thép thô 10 quốc gia có sản lượng thép thô lớn nhất thế giới trong tháng 6/2026

Nguồn: Worldsteel.

Quốc gia	Tháng 6/2026 (triệu tấn)	Thay đổi 6/2026 so với 2025 (%)	Sản lượng 6 tháng năm 2026 (triệu tấn)	Thay đổi sản lượng (%)
Trung Quốc	83,7	▲ 0,4	500,0	▼ 3,0
Ấn Độ	14,1	▲ 4,5	87,0	▲ 7,1
Hoa Kỳ	7,2	▲ 3,5	42,8	▲ 6,3
Nhật Bản	6,8	▲ 1,3	40,4	▼ 0,4
Hàn Quốc	5,6	▼ 3,4	32,1	▼ 8,4
Nga (ước tính)	5,3	▼ 0,9	31,7	▲ 2,1
Thổ Nhĩ Kỳ	3,3	▲ 14,7	19,8	▲ 8,1
Đức	2,9	▲ 9,5	18,6	▲ 8,9
Brazil	2,8	▲ 0,1	16,3	▼ 1,5
Việt Nam	2,6	▲ 27,5	15,2	▲ 26,9

2 Diễn biến giá

Thị trường HRC toàn cầu trong tính đến 17/7 duy trì trạng thái khá ổn định trong bối cảnh kỳ nghỉ hè thấp điểm theo mùa, tuy nhiên xu hướng diễn ra trái ngược giữa các khu vực **(Biểu đồ 1)**.



Châu Âu:

- Giá HRC tại Tây Âu tăng nhẹ 0,7% lên 695euro/tấn, Ý tăng 3% lên 695euro/tấn giá giao tại xưởng

Biểu đồ 1: Giá thép HRC tại một số thị trường từ 2024 đến tháng 7/2026

Nguồn: GMK Center.



- Thị trường ban đầu gặp áp lực do nhu cầu tiêu thụ thấp và tồn kho lớn tại các trung tâm phân phối.
- Sau khi EU thắt chặt hạn ngạch nhập khẩu (thuế ngoài hạn ngạch tăng lên 50%), tâm lý thị trường cải thiện giúp các nhà sản xuất tăng giá chào bán. Tuy nhiên, nhu cầu cuối yếu và đợt nghỉ hè tạm dừng sản xuất đã ngăn cản mức giá mới duy trì bền vững trong hợp đồng.



Mỹ:

- Giá HRC tăng 6,1% trong giai đoạn từ giữa tháng 6 đến giữa tháng 7, đạt 1.286,9 USD/tấn giá giao tại xưởng
- Động lực tăng giá đến từ nguồn cung giao ngay hạn chế (do bảo trì nhà máy và chậm trễ sản xuất) cùng nhu cầu ổn định từ ngành ô tô, năng lượng, xây dựng và thiết bị gia dụng.
- Mặc dù Nucor tạm dừng tăng giá ở mức 1.130 USD/tấn ngắn vào cuối tháng 6, giá thực tế vẫn giao dịch cao hơn do sổ đơn hàng dày và thời gian giao hàng kéo dài.



Trung Quốc:

- Giá HRC giảm 1% xuống còn 515 USD/tấn FOB.
- Nhu cầu trong nước sụt giảm theo mùa (mưa lớn ở miền Nam, nắng nóng ở miền Đông) và giá giao dịch tương lai sụt giảm.
- Hoạt động xuất khẩu kém sôi động, nhiều nhà máy phải hạ giá chào dưới 500 USD/tấn FOB để cạnh tranh.

3 Dự báo

Báo cáo triển vọng ngắn hạn của Hiệp hội các nhà sản xuất và xuất khẩu thép thanh cốt thép quốc tế (IREPAS) cho biết nhìn chung, thị trường sản phẩm thép dài toàn cầu vẫn tương đối ổn định. Tuy nhiên, sự phân hóa giữa các khu vực đang diễn ra ngày càng rõ rệt do các chính sách bảo hộ.

Các cuộc xung đột kéo dài tại Ukraine và Trung Đông tiếp tục gây bất ổn, làm gián đoạn chuỗi cung ứng và tăng chi phí (vận tải, bảo hiểm hàng hải, giá dầu và khí đốt). Do đó, các nhà phân phối có xu hướng găm giữ hàng tồn kho vì lo ngại chi phí thay thế nguồn hàng mới tăng cao.

a. Tình hình cụ thể tại các khu vực



Liên minh châu Âu (EU) & Vương quốc Anh:

- Thị trường đang tìm kiếm điểm cân bằng mới trước khi hệ thống hạn ngạch (quota) mới và cơ chế CBAM có hiệu lực từ ngày 1/7.
- Có tình trạng mua gom nhập khẩu vào phút chót. Sắp tới, người mua sẽ phải điều chỉnh chiến lược dựa trên lượng hàng thực tế có sẵn trong khu vực thay vì tìm kiếm các nguồn nhập khẩu giá rẻ trên lý thuyết.



Đức: Thị trường rất yếu. Sau cú sốc giá năng lượng và logistics, nhiều dự án bị hoãn lại. Giá thép cây cắt và uốn (cut & bend) đang giảm. Giấy phép xây dựng mới giảm 10-15%, dự án công nghiệp giảm 20-30%, ngay cả đầu tư công cũng đóng băng.



Mỹ:

- Lạm phát và lãi suất cao kéo dài (dự kiến đến năm 2027) gây áp lực lên ngành xây dựng và nhà ở.
- Nhờ hàng rào thuế quan (Thuế mục 232 lên tới 50%) và chi phí vận chuyển cao, áp lực cạnh tranh từ hàng nhập khẩu giảm bớt, giúp giá thép nội địa tăng dần. Điểm sáng lớn nhất là nguồn cầu từ các dự án cơ sở hạ tầng AI và trung tâm dữ liệu.



Thổ Nhĩ Kỳ: Giá thép phế liệu (scrap) vẫn giữ ở mức cao (trên 400 USD/tấn CFR) dù nhu cầu mua thép cây thành phẩm yếu. Lợi thế chi phí năng lượng giá rẻ nhờ mùa mưa mùa đông sắp kết thúc khi bước vào mùa hè. Tình hình chính trị bất ổn cũng làm chậm các khoản đầu tư.



Trung Quốc: Sản lượng thép thô giảm 4,1% trong 4 tháng đầu năm, nhưng nhập khẩu quặng sắt lại tăng bất thường tới 8% (tồn kho tại cảng gần 160 triệu tấn). Sự vắng mặt của Iran thúc đẩy Trung Quốc tăng xuất khẩu phôi thép và thép tấm (semis).

b. Xu hướng và Triển vọng tương lai

- **Sự chia rẽ thị trường:** Sự cạnh tranh cực kỳ khốc liệt ở các thị trường mở (không có rào cản bảo hộ). Ngược lại, các thị trường áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại thì duy trì được biên lợi nhuận và cung - cầu cân bằng hơn.
- **Điểm sáng đầu tư:** Đầu tư công mạnh mẽ vào hạ tầng, năng lượng và trung tâm dữ liệu ở một số vùng như Balkan và Baltic đang tạo ra lực cầu lớn cho thép thanh xây dựng.
- **Rủi ro tiềm ẩn:** Nếu căng thẳng tại Trung Đông hạ nhiệt, nguồn cung dư thừa đổ lại thị trường mở sẽ tạo áp lực giảm giá rất lớn. Lãi suất cao vẫn là rào cản lớn cho ngành xây dựng toàn cầu. ■

Phần II:

Thị trường thép Trung Quốc



1 Sản lượng

Tháng 6/2026, sản lượng thép thô của Trung Quốc tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước nhờ hoạt động sản xuất định hướng xuất khẩu, dù nhu cầu nội địa vẫn trầm lắng và ngành tiếp tục quá trình tái cơ cấu theo hướng chuyển trọng tâm từ mở rộng quy mô sang tối ưu chất lượng.

Theo Tổng cục Thống kê Trung Quốc (NBS), sản lượng thép thô tháng 6/2026 đạt 83,67 triệu tấn, tăng 0,4% so với cùng kỳ năm trước - lần đầu tăng so với cùng kỳ kể từ tháng 4/2025 nhưng vẫn giảm 0,8% so với mức 84,31 triệu tấn của tháng 5/2026. Đà tăng chủ yếu đến từ hoạt động sản xuất định hướng xuất khẩu, trong khi tiêu dùng nội địa còn yếu (doanh số bán lẻ chỉ tăng 1% so với cùng kỳ). Mức tăng khiêm tốn cho thấy các nhà máy vẫn ưu tiên kỷ luật tồn kho và dòng tiền hơn là tối đa hóa sản lượng.

Theo Hiệp hội Sắt Thép Trung Quốc (CISA), trong 10 ngày cuối tháng 6, sản lượng thép thô bình quân ngày của các nhà máy đạt 2,66 triệu tấn, giảm 3,6% so với kỳ trước; sản lượng gang bình quân ngày đạt 2,39 triệu tấn, giảm nhẹ 0,1%. Ngược lại, sản lượng thép thành phẩm bình quân ngày đạt 2,218 triệu tấn, tăng 8,3% so với kỳ trước khi các nhà máy đẩy mạnh xử lý lượng thép thô tồn đọng trước kỳ bảo dưỡng mùa hè.

Sự phân hóa giữa sản xuất và xây dựng thể hiện rõ trong cơ cấu thép thành phẩm trong 5 tháng đầu năm, sản lượng thép cuộn cán nóng (HRC) giảm 6,7% so với cùng kỳ xuống 88,5 triệu tấn, thép thanh giảm 12,2% xuống 72,6 triệu tấn, trong khi thép cuộn cán nguội (CRC) tăng 5,6% lên 20,7 triệu tấn nhờ nhu cầu từ ngành gia dụng và sản xuất.

Ở phân khúc thép không gỉ, sản lượng thô tháng 6 đạt 3,76 triệu tấn, giảm 240.000 tấn so

với tháng 5 nhưng tăng 200.000 tấn so với cùng kỳ; lũy kế 6 tháng đạt 21,87 triệu tấn, tăng 5,4%.

Về nguồn cung quặng sắt nội địa, nguồn quặng tinh tại khu vực Hà Bắc khá thắt chặt do mưa lớn tại Thừa Đức khiến hầu hết các nhà máy tuyển quặng phải đình chỉ sản xuất và giao hàng.

Về phía cầu, nhu cầu từ bất động sản tiếp tục suy yếu khi số dự án nhà ở khởi công mới, đầu tư bất động sản và mua đất đều thu hẹp.

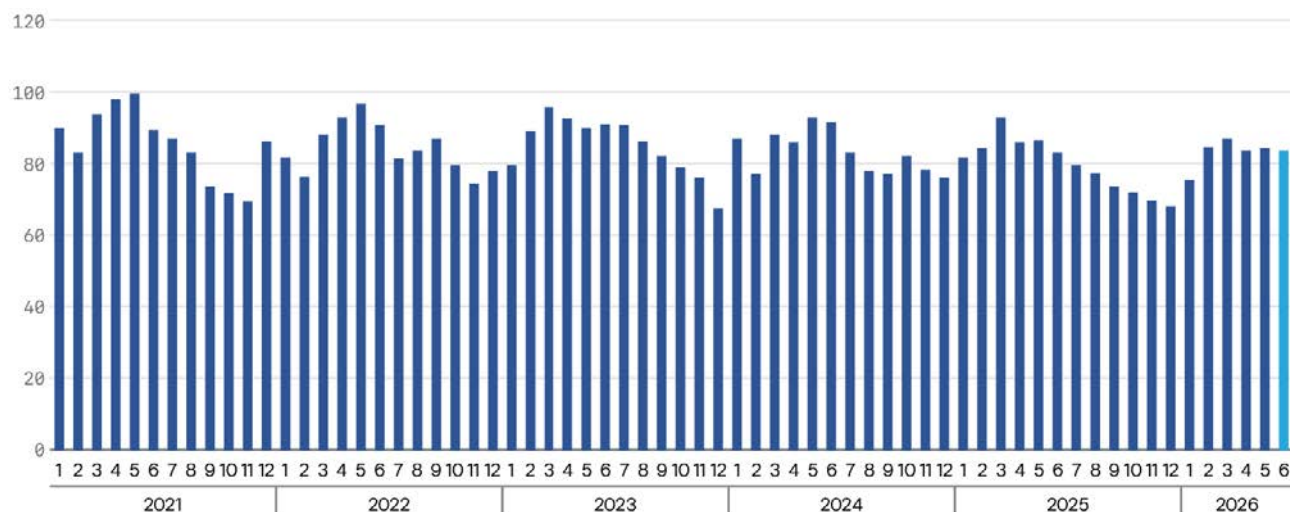
Trong khi đó, xuất khẩu là động lực lớn với ngành thép khi tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 6 tăng 27% so với cùng kỳ (nhanh nhất kể từ tháng 10/2021), trong đó ô tô tăng 73%, sản phẩm công nghệ cao tăng 52%, đồ gia dụng tăng 16%, máy móc tăng 15% và tàu biển tăng 12%. Riêng xuất khẩu ô tô đạt kỷ lục 1,037 triệu chiếc (tăng 75%), lần đầu vượt mốc một triệu; doanh số bán máy xúc tháng 6 cũng tăng vọt 35,3% nhờ chu kỳ thay thế thiết bị và các dự án hạ tầng.

Về chính sách, Bộ Công nghiệp và Công nghệ Thông tin (MIIT) ban hành quy định thắt chặt hoán đổi công suất thép, áp dụng tỷ lệ thay thế toàn quốc 1,5:1 (1 triệu tấn công suất mới phải loại bỏ 1,5 triệu tấn cũ) và 1,25:1 với hoạt động mua bán – sáp nhập, nhằm kiểm soát tổng công suất và thúc đẩy chuyển đổi xanh qua lò điện hồ quang và luyện kim hydro.

Về dự báo, sản lượng thép cả năm 2026 có thể giảm 1,2% xuống còn khoảng 950 triệu tấn, với khả năng phục hồi nhẹ trong quý III (tăng 0,7%) và quý IV (tăng 1,6%). Tuy nhiên, nhiều dự báo cho rằng mức tăng theo cùng kỳ trong tháng 6 nhiều khả năng chỉ là diễn biến tạm thời hơn là khởi đầu cho một chu kỳ đảo chiều, và sản lượng thép thô nhiều khả năng tiếp tục giảm nhẹ trong nửa cuối năm (**Biểu đồ 2**).

Biểu đồ 2: Sản lượng thép thô Trung Quốc giai đoạn 2021-2026

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: Lan Hương tổng hợp NBS.



2 Xuất nhập khẩu, tồn kho

Trong tháng 6/2026, xuất khẩu thép thành phẩm của Trung Quốc đạt 10,32 triệu tấn, giảm 0,2% so với tháng 5 nhưng tăng 6,6% so với cùng kỳ, ghi nhận lần đầu tăng so với cùng kỳ sau 6 tháng liên tục sụt giảm, đồng thời là tháng thứ hai liên tiếp vượt mốc 10 triệu tấn (theo số liệu Tổng cục Hải quan Trung Quốc – GACC). Ở chiều ngược lại, nhập khẩu thép đạt 441.000 tấn, giảm 2,2% so với tháng trước và giảm 6,2% so với cùng kỳ.

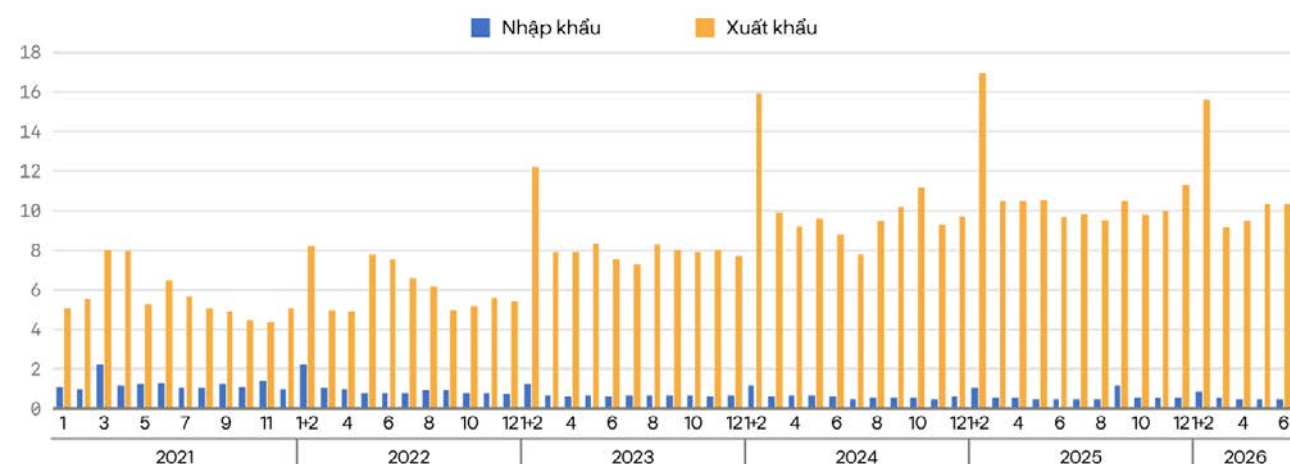
Lũy kế 6 tháng đầu năm, xuất khẩu thép đạt 54,87 triệu tấn, giảm 5,6% so với cùng kỳ; nhập khẩu đạt 2,69 triệu tấn, giảm 11,3%.

Đáng chú ý, dù xuất khẩu thép thành phẩm giảm, xuất khẩu thép bán thành phẩm lại tăng mạnh, trong 5 tháng đầu năm đạt 6,8 triệu tấn, tăng 43,2% so với mức 4,8 triệu tấn cùng kỳ năm trước.

Nếu tính gộp cả thép thành phẩm và bán thành phẩm, tổng xuất khẩu thép trong 5 tháng đầu năm chỉ giảm khoảng 3,5%, so với mức giảm 8,1% nếu chỉ tính riêng thép thành phẩm — cho thấy các nhà máy đang thích ứng với hàng rào thương mại bằng cách thay đổi cơ cấu sản phẩm xuất khẩu (đẩy mạnh phôi và tấm slab, vốn nằm ngoài phạm vi phần lớn các biện pháp phòng vệ) thay vì giảm mạnh lượng bán ra nước ngoài (**Biểu đồ 3**).

Biểu đồ 3: Xuất nhập khẩu thép Trung Quốc giai đoạn 2021-2026

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: Lan Hương tổng hợp NBS.



Về nguyên liệu, nhập khẩu quặng sắt tháng 6 đạt 112,69 triệu tấn, tăng 15,3% so với tháng 5 và tăng 6,4% so với cùng kỳ, ghi nhận mức cao nhất trong 6 tháng. Lũy kế nửa đầu năm, nhập khẩu quặng sắt đạt 628,87 triệu tấn, tăng 6,3% so với cùng kỳ 2025. Song song, Trung Quốc tiếp tục đẩy mạnh kiểm soát thượng nguồn nhằm giảm phụ thuộc vào giá quặng quốc tế; việc thành lập Guangyan International Investment Co - doanh nghiệp đầu tư khai khoáng do nhà nước hậu thuẫn được xem là bước đi chiến lược để thu tóm nguồn tài nguyên khoáng sản ở nước ngoài.

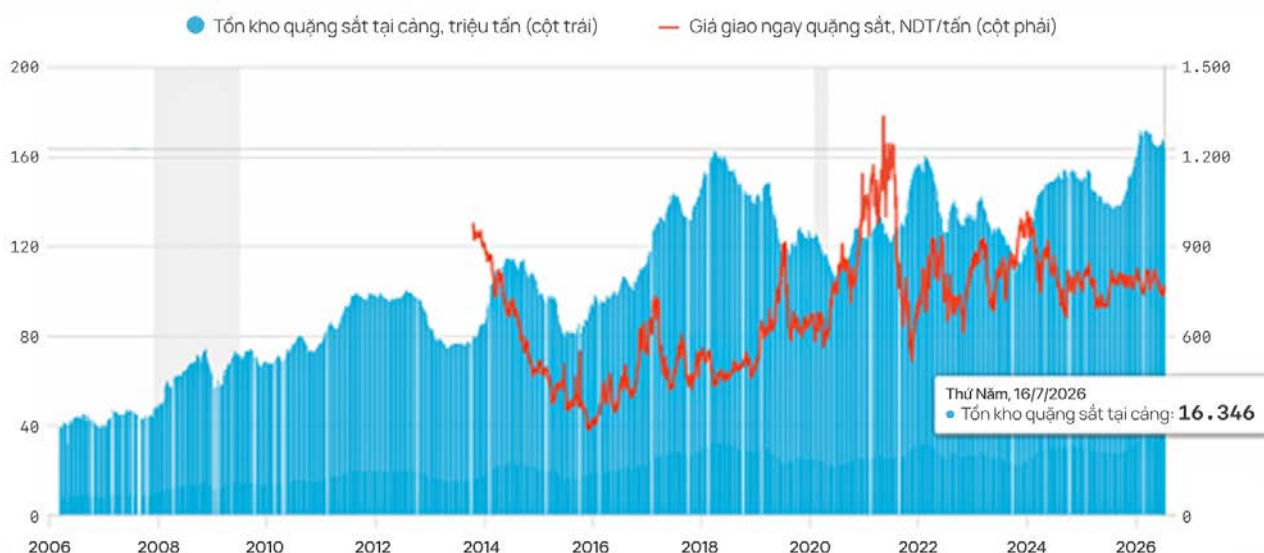
Về các yếu tố tác động, xuất khẩu thép duy trì cao nhờ nhu cầu nội địa yếu và giá thép Trung Quốc cạnh tranh. Sau gián đoạn liên quan đến eo biển Hormuz, đơn hàng sang các nước Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (GCC) đã phục hồi, các nhà cung cấp Trung Quốc cũng tăng bán sang Đông Nam Á, châu Phi và Mỹ Latinh để đa dạng hóa thị trường.

Bên cạnh xuất khẩu trực tiếp, Trung Quốc ngày càng dựa vào xuất khẩu thép “gián tiếp” — lượng thép dùng cho sản xuất, lắp ráp ô tô, máy móc, đồ gia dụng, tàu biển và thiết bị năng lượng tái tạo. Công ty Thương mại Thép Dao Fortune ước tính, gần 30 triệu tấn thép xuất khẩu có thể bị ảnh hưởng bởi các biện pháp thương mại trong năm 2026, gần gấp đôi mức 14–15 triệu tấn của năm ngoái. Về tồn kho, lượng thép thành phẩm còn tồn tại các nhà máy hội viên CISA cuối tháng 6 giảm 9,1% xuống 16,28 triệu tấn.

Về dự báo, ngành thép xuất khẩu Trung Quốc được cho là sẽ đối mặt nhiều thách thức do rào cản thương mại gia tăng và các quy định môi trường ở nước ngoài — điển hình là việc EU dự kiến siết chặt kiểm soát hàng nhập khẩu để bảo hộ ngành sản xuất nội khối. Câu hỏi lớn của nửa cuối năm 2026 là liệu nhu cầu bên ngoài có tiếp tục bù đắp được sự yếu kém trong nước hay không (**Biểu đồ 4**).

Biểu đồ 4: Diễn biến tồn kho quặng sắt tại Trung Quốc tính đến ngày 16/7/2026

Đơn vị: nghìn tấn (cột trái), CNY (cột phải). Nguồn: MacroMicro.



3 Diễn biến giá

Đầu tháng 7 (1–10/7), giá thép thanh (rebar HRB400E 20mm) trên thị trường giao ngay Trung Quốc giảm 0,8%, tương đương khoảng 26,2 nhân dân tệ/tấn so với cuối tháng 6, xuống còn 3.145,9 nhân dân tệ/tấn (khoảng 463 USD/tấn). Đến cuối tuần đầu tiên của tháng 7, giá phục hồi lên 3.287 nhân dân tệ/tấn nhờ chi phí sản xuất cao và sản lượng giảm. Tính chung nửa đầu năm, giá xuất khẩu thép bình quân đạt 710,8 USD/tấn, trong khi giá nhập khẩu ở mức rất cao 1.925,4 USD/tấn, chủ yếu là thép đặc chủng.

Giá thép chịu áp lực giảm do mùa mưa cản trở xây dựng và tình trạng dư cung, nhưng chi phí nguyên liệu tăng (giá than khai thác và chế biến tăng 20,6% so với cùng kỳ) đã tạo mức giá sàn, hạn chế đà giảm sâu.

Áp lực biên lợi nhuận thể hiện rõ ở phân khúc thép xây dựng, trong tháng 6, biên lợi nhuận bình quân của thép thanh âm 71 nhân dân tệ/tấn (11 USD/tấn), so với mức âm 26 nhân dân tệ/tấn (4 USD/tấn) của HRC; riêng thép tấm

dày vẫn có lãi bình quân 43 nhân dân tệ/tấn (6 USD/tấn) nhờ nhu cầu mạnh từ ngành đóng tàu.

Trong nửa cuối năm 2026, giá thép xây dựng được dự báo phục hồi nhẹ, dao động trong khoảng 3.200–3.500 nhân dân tệ/tấn (trung bình 3.380 nhân dân tệ/tấn, tăng 1,6% so với cùng kỳ); riêng tháng 7, giá dự kiến dao động biên độ hẹp ở vùng thấp.

Đối với quặng sắt, giá quặng nhập khẩu tháng 6 giảm 4,7% do cước vận tải hạ nhiệt. Sang tuần đầu tháng 7, giá quặng 62% Fe của Australia giảm tiếp 1 USD xuống 98 USD/tấn CFR; hợp đồng kỳ hạn (tính bằng nhân dân tệ) rớt xuống dưới 750 nhân dân tệ/tấn đầu tháng 7 rồi bật trở lại vào giữa tháng.

Đà phục hồi chủ yếu đến từ lo ngại gián đoạn nguồn cung do đình công tại cảng xuất khẩu của BHP và việc Trung Quốc hạn chế tiếp nhận các lô quặng phẩm cấp thấp từ Fortescue. Theo mô hình vĩ mô, giá quặng sắt kỳ hạn được dự báo giao dịch quanh 741,63 nhân dân tệ/tấn vào cuối quý III (**Biểu đồ 5**). ■

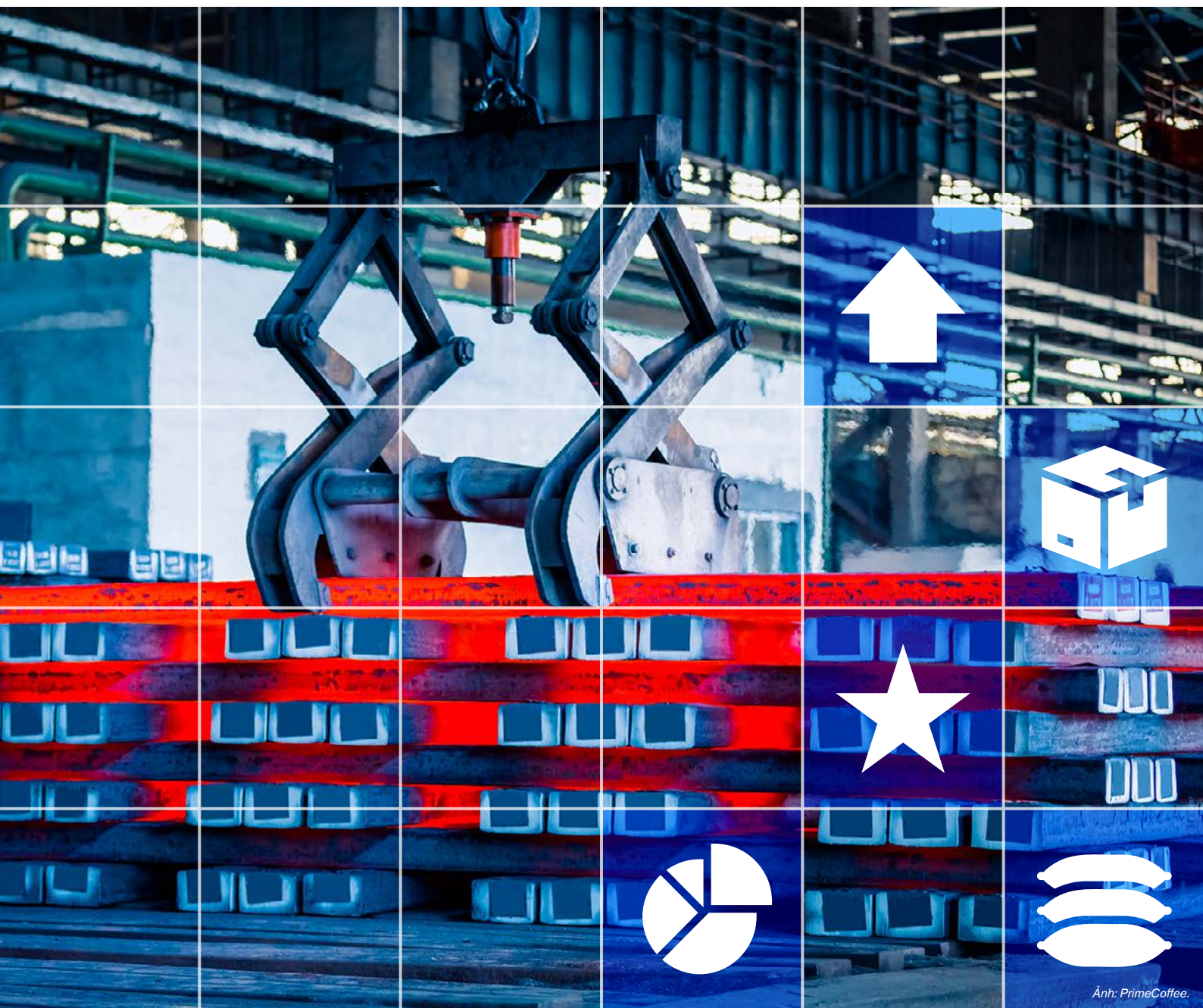
Biểu đồ 5: Diễn biến giá thép thanh (đường đen) và quặng sắt kỳ (đường xanh) hạn tháng 8/2026 trên Sàn Thượng Hải (SHFE) và Đại Liên (DCE)

Đơn vị: NDT/tấn. Nguồn: Barchart.



Phần III:

Thị trường thép Việt Nam



Trong nước, sản lượng thép tiếp tục tăng mạnh hai chữ số, duy trì trong Top 10 quốc gia sản xuất thép lớn nhất thế giới. Giá thép sản xuất cũng tiếp tục tăng, đặc biệt giá thép xây dựng đã tăng tới 10 - 13% trong 5 tháng đầu năm. Ngành thép Việt Nam được nhận định đang bước vào **chu kỳ tăng trưởng rõ rệt** trong năm 2026 với kỳ vọng đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng GDP hai con số của Chính phủ.

1 Nguồn cung

a. Sản xuất trong nước

aa. Tình hình sản xuất trong tháng 6

Tháng 6 chứng kiến sự tăng trưởng ổn định của thép thô nhưng thép thành phẩm có sự điều chỉnh giảm nhẹ so với tháng trước:

- **Thép thô:** Sản lượng đạt **2.629.349 tấn**, tăng **1,1%** so với tháng 5/2026 và tăng **27,5%** so với cùng kỳ năm 2025.
- **Thép thành phẩm:** Tổng sản lượng đạt **3.155.070 tấn**, giảm **2,51%** so với tháng 5/2026 nhưng tăng **14,2%** so với tháng 6/2025.

Trong đó, hầu hết các mặt hàng đều giảm so với tháng trước, ngoại trừ **thép cán nóng (HRC)** tăng nhẹ **0,81%** (đạt 1.019.576 tấn).

Các mặt hàng khác như thép xây dựng (1.258.075 tấn), thép cán nguội (273.809 tấn), tôn mạ (389.732 tấn) và ống thép (213.879 tấn) đều ghi nhận mức giảm nhẹ về sản lượng so với tháng 5.

ab. Tình hình sản xuất trong quý II/2026

Tính chung quý II/2026, sản xuất thép thành phẩm các loại đạt mức tăng trưởng tốt:

- **Tổng sản lượng thép thành phẩm:** Đạt **9.427.616 tấn**, tăng **10,4%** so với Quý I/2026 và tăng **13,3%** so với cùng kỳ năm 2025.
- **Động lực tăng trưởng chính:** Đến từ **thép cán nóng (HRC)** với sản lượng 2.787.220 tấn, tăng mạnh **42,2%** so với cùng kỳ. Thép xây dựng cũng tăng trưởng khá ở mức **13%** (đạt 3.907.931 tấn).
- **Mặt hàng sụt giảm:** Tôn mạ kim loại & sơn phủ màu (giảm **10,8%**) và thép cán nguội (giảm **6,6%**) là những nhóm sản phẩm ghi nhận tăng trưởng âm về sản xuất trong quý này (**Bảng 3**).

Bảng 2: Sản lượng thép thành phẩm trong tháng 6 và lũy kế 6 tháng năm 2026

Nguồn: VSA.

Chủng loại thép	Tháng 6/2026 (tấn)	So với tháng 6/2025 (%)	6 tháng đầu năm 2026 (tấn)	So với cùng kỳ 2025 (%)
Thép Xây dựng	1.258.075	▲ 9%	7.693.493	▲ 19%
Thép cán nóng (HRC)	1.019.576	▲ 65%	5.397.050	▲ 42%
Thép cán nguội (CRC)	273.809	▼ 20%	1.477.353	▼ 6%
Tôn mạ	389.732	▼ 10%	2.361.423	▼ 14%
Ống thép	213.879	▼ 2%	1.281.841	▲ 3%
Tổng cộng	3.155.070	▲ 14%	18.211.160	▲ 15%

Bảng 3: Sản xuất - Bán hàng thép thành phẩm các loại Quý II năm 2026

Nguồn: VSA.

Chủng loại thép	Quý II/2026			Quý II/2025			So với cùng kỳ năm ngoái		
	Sản xuất (tấn)	Bán hàng (tấn)	Xuất khẩu (tấn)	Sản xuất (tấn)	Bán hàng (tấn)	Xuất khẩu (tấn)	Sản xuất (%)	Bán hàng (%)	Xuất khẩu (%)
Thép xây dựng	3.907.931	3.995.648	369.048	3.459.677	3.562.185	397.704	▲ 13,0%	▲ 12,2%	▼ 7,2%
Thép cán nóng (HRC)	2.787.220	2.857.789	445.865	1.959.609	2.065.295	239.907	▲ 42,2%	▲ 38,4%	▲ 85,8%
Thép cán nguội (CRC)	783.077	707.517	179.799	838.275	630.977	154.165	▼ 6,6%	▲ 12,1%	▲ 16,6%
Tôn mạ	1.266.038	1.284.102	383.789	1.419.498	1.285.500	505.650	▼ 10,8%	▼ 0,9%	▼ 24,1%
Ống thép	683.350	765.163	100.744	641.666	701.020	99.419	▲ 6,5%	▲ 9,1%	▲ 1,3%
Tổng cộng	9.427.616	9.610.219	1.479.245	8.318.725	8.254.977	1.396.845	▲ 13,3%	▲ 16,4%	▲ 5,9%

ac. Tình hình sản xuất 6 tháng đầu năm 2026

Ngành thép Việt Nam bước vào chu kỳ phục hồi rõ nét với các chỉ số tăng trưởng ấn tượng trong nửa đầu năm:

- **Thép thô:** Sản lượng lũy kế đạt **15.183.133 tấn**, tăng mạnh **26,9%** so với cùng kỳ năm 2025. Mức tăng trưởng này cao hơn đáng kể so với mức tăng trưởng chung của ngành công nghiệp (10,8%).
- **Thép thành phẩm:** Tổng sản lượng đạt **18.211.160 tấn**, tăng **15,1%** so với cùng kỳ năm 2025.
- **Chi tiết theo chủng loại 6 tháng đầu năm:**

Thép cán nóng (HRC): Đạt 5.397.050 tấn, tăng trưởng bứt phá **42%**, trực tiếp dẫn dắt toàn thị trường.

Thép xây dựng: Đạt 7.693.493 tấn, tăng **19%**.

Ống thép: Đạt 1.281.841 tấn, tăng **3%** (hoặc **3,5%** tùy theo báo cáo chi tiết).

Nhóm tăng trưởng âm: Tôn mạ (đạt 2.361.423 tấn, giảm **14,4%**) và thép cán nguội

(đạt 1.477.353 tấn, giảm **6,2%**).

Đánh giá chung: Sự phục hồi của ngành thép trong 6 tháng đầu năm 2026 chủ yếu dựa trên nhu cầu nội địa và sự trỗi dậy mạnh mẽ của các sản phẩm thượng nguồn như HRC. Tuy nhiên, các mặt hàng hạ nguồn như tôn mạ vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức, dẫn đến sản lượng sản xuất sụt giảm.

b. Tiêu thụ

ba. Tình hình tiêu thụ tháng 6

Tháng 6 ghi nhận sự biến động trái chiều giữa các mặt hàng so với tháng trước nhưng tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm 2025:

- **Thép thô:** Tiêu thụ đạt **2.572.295 tấn**, giảm **0,6%** so với tháng 5/2026 nhưng tăng mạnh **31,5%** so với tháng 6/2025. Trong đó, xuất khẩu thép thô đạt 364.180 tấn.
- **Thép thành phẩm:** Tổng lượng bán hàng đạt **3.029.042 tấn**, giảm nhẹ **0,32%** so với tháng trước nhưng tăng **21,9%** so với cùng kỳ năm 2025.

Bảng 4: Bán hàng thép thành phẩm trong tháng 6 và lũy kế 6 tháng năm 2026

Nguồn: VSA.

Chủng loại thép	Tháng 6/2026		6 tháng đầu 2026	
	Bán hàng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái (%)	Bán hàng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái (%)
Thép xây dựng	1.155.351	▲ 18%	7.642.357	▲ 15%
Thép cán nóng (HRC)	1.036.786	▲ 58%	5.338.374	▲ 37%
Thép cán nguội (CRC)	259.311	▲ 35%	1.303.916	▼ 4%
Tôn mạ	346.503	▼ 18%	2.260.229	▼ 10%
Ống thép	231.091	▼ 3%	1.410.031	▲ 5%
Tổng cộng	3.029.042	▲ 22%	17.954.907	▲ 14%

Điểm sáng là tiêu thụ **thép cán nguội (CRC)** tăng 13,5% và **thép cán nóng (HRC)** tăng 7,62% so với tháng 5.

So với cùng kỳ năm 2025, các mặt hàng chủ lực tăng trưởng ấn tượng: thép xây dựng tăng 17,8%, HRC tăng 58,2% và CRC tăng 35,3% (**Bảng 4**).

Ngành thép Việt Nam ghi nhận sự gia tăng về cả lượng và trị giá nhập khẩu trong nửa đầu năm 2026:

- **Tổng lượng nhập khẩu:** Ước đạt **~7,8 triệu tấn** sắt thép thành phẩm (nguồn khác ghi 7,73 triệu tấn), tăng **2,84%** so với cùng kỳ năm 2025,,.
- **Tổng trị giá nhập khẩu:** Đạt hơn **5,6 tỷ USD** (hoặc 5,61 tỷ USD), tăng khoảng **4,6%** so với cùng kỳ năm trước,,.
- **Giá nhập khẩu:** Theo biểu đồ diễn biến, giá thép nhập khẩu trung bình trong 6 tháng đầu năm có xu hướng tăng dần và đạt mức cao nhất vào tháng 6/2026 (dao động khoảng **730 - 740 USD/tấn**).

bb. Tình hình tiêu thụ trong quý II/2026

Tính chung quý II/2026, thị trường thép thành phẩm có sự bứt phá đáng kể:

- **Tổng lượng thép thành phẩm bán ra:** Đạt **9,61 triệu tấn**, tăng **11%** so với Quý I/2026 và tăng **16,4%** so với Quý II/2025.
- **Động lực chính:** Đến từ **thép cán nóng (HRC)** với 2.857.789 tấn (tăng **38,4%**) và **thép xây dựng** với 3.995.648 tấn (tăng **12,2%**) so với cùng kỳ năm ngoái.
- **Xuất khẩu:** Tổng lượng thép thành phẩm xuất khẩu trong quý II đạt **1,479 triệu tấn**, tăng **13,9%** so với quý I.

bc. Tình hình tiêu thụ 6 tháng đầu năm 2026

Nửa đầu năm 2026, ngành thép ghi nhận chu kỳ phục hồi rõ nét dựa trên nhu cầu nội địa:

- **Thép thô:** Tổng lượng tiêu thụ lũy kế đạt **14.810.886 tấn**, tăng **25,5%** so với cùng kỳ năm 2025. Hoạt động xuất khẩu thép thô đạt 1.696.201 tấn, tăng 5,3%.
- **Thép thành phẩm:** Tổng lượng bán hàng đạt **17.954.907 tấn**, tăng **14,2%** so với cùng kỳ năm ngoái.

• **Chi tiết theo từng nhóm sản phẩm:**

Thép cán nóng (HRC): Đạt 5.338.374 tấn, tăng mạnh **37%**.

Thép xây dựng: Đạt 7.642.357 tấn, tăng **15%**.

Ống thép: Đạt 1.410.031 tấn, tăng **5%**.

Nhóm tăng trưởng âm: Tôn mạ (đạt 2.260.229 tấn, giảm **9,5%**) và **thép cán nguội** (đạt 1.303.916 tấn, giảm **3,6%**) là những mặt hàng gặp khó khăn trong tiêu thụ nửa đầu năm.

Đánh giá chung: Sự tăng trưởng tiêu thụ của ngành thép trong 6 tháng đầu năm 2026 chủ yếu được dẫn dắt bởi sự trỗi dậy mạnh mẽ của thép cán nóng (HRC) và thép xây dựng phục vụ nhu cầu trong nước. Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu thép thành phẩm tính chung 6 tháng vẫn ghi nhận mức giảm **4,6%** về lượng so với cùng kỳ dù trị giá tăng nhẹ **0,3%**.

c. Xuất khẩu

ca. Tình hình xuất khẩu trong tháng 6/2026

Hoạt động xuất khẩu trong tháng 6 ghi nhận sự tăng trưởng tích cực so với cả tháng trước và cùng kỳ năm 2025:

- **Tổng lượng xuất khẩu:** Đạt **456.290 tấn**, tăng **9,64%** so với tháng 5/2026 và tăng **17%** so với tháng 6/2025.

Bảng 5: Xuất khẩu thép thành phẩm trong tháng 6 và lũy kế 6 tháng năm 2026

Nguồn: VSA.

Chủng loại thép	Tháng 6/2026		6 tháng đầu 2026	
	Xuất khẩu (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái (%)	Xuất khẩu (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái (%)
Thép xây dựng	103.605	▲ 34%	717.353	▼ 16%
Thép cán nóng (HRC)	108.825	▲ 26%	758.794	▲ 62%
Thép cán nguội (CRC)	69.589	▲ 57%	346.006	▼ 4%
Tôn mạ	130.739	▼ 12%	693.686	▼ 29%
Ống thép	43.532	▲ 27%	199.748	▲ 7%
Tổng cộng	456.290	▲ 17%	2.715.587	▼ 5%

- **Chi tiết theo chủng loại:** Đa số các mặt hàng đều tăng trưởng, ngoại trừ tôn mạ:

Thép xây dựng: 103.605 tấn (tăng **34%** so với cùng kỳ).

Thép cán nóng (HRC): 108.825 tấn (tăng **26%**).

Thép cán nguội (CRC): 69.589 tấn (tăng mạnh **57%**).

Ống thép: 43.532 tấn (tăng **27%**).

Tôn mạ KL & SPM: 130.739 tấn (giảm **12%**).

cb. Tình hình xuất khẩu trong Quý II/2026

Tính chung quý II/2026, xuất khẩu thép thành phẩm có dấu hiệu phục hồi so với quý I:

- **Tổng lượng xuất khẩu:** Đạt **1.479.245 tấn**, tăng **13,9%** so với Quý I/2026 và tăng **5,9%** so với Quý II/2025.
- **Động lực chính:** Đến từ **thép cán nóng (HRC)** với sản lượng 445.865 tấn, tăng trưởng bứt phá **85,8%** so với cùng kỳ.
- **Mặt hàng sụt giảm:** Xuất khẩu **Tôn mạ** giảm **24,1%** và **Thép xây dựng** giảm **7,2%** so với cùng kỳ năm ngoái.

cc. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026

Mặc dù tháng 6 và quý II tăng trưởng tốt, nhưng tính chung nửa đầu năm 2026, lượng xuất khẩu thép thành phẩm vẫn chưa bù đắp được mức sụt giảm của các tháng trước đó:

- **Tổng lượng xuất khẩu:** Đạt **2.715.587 tấn**, giảm **4,6%** (hoặc **5%** tùy báo cáo) so với cùng kỳ năm 2025.
- **Giá trị xuất khẩu:** Ước đạt **3,7 tỷ USD**, tăng nhẹ **0,3%** so với cùng kỳ năm trước.
- **Chi tiết chủng loại chính:**

HRC: Đạt 758.794 tấn, tăng mạnh **62%**.

Thép xây dựng: Đạt 717.353 tấn, giảm **16%**.

Tôn mạ: Đạt 693.686 tấn, giảm mạnh **29%**.

Ống thép: Đạt 199.748 tấn, tăng **7%**.

- **Thị trường xuất khẩu chính:** Khu vực **ASEAN** vẫn là thị trường lớn nhất (chiếm **34%**), tiếp theo là EU (**18%**), Hoa Kỳ (**13%**), Ấn Độ (**7%**) và Brazil (**6%**).

Nhận định chung: Ngành thép đang nỗ lực mở rộng thị trường trước các thách thức từ phòng vệ thương mại và cơ chế chuyển đổi xanh (CBAM) của EU. Điểm sáng lớn nhất là sự trỗi dậy của xuất khẩu thép thượng nguồn (HRC) trong khi các mặt hàng hạ nguồn như tôn mạ đang gặp khó khăn do sự gia tăng của chủ nghĩa bảo hộ toàn cầu.

2 Diễn biến giá nguyên liệu

a. Diễn biến giá nguyên liệu sản xuất thép

Nhìn chung, giá nguyên liệu sản xuất thép trong tháng 6/2026, tương đối ổn định so với trước, tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2025. Chi tiết mức tăng/giảm giá các loại nguyên liệu chính sản xuất thép trong năm 2026 cụ thể như biểu đồ sau: **(Bảng 6, Biểu đồ 6)**.

b. Giá thép cuộn cán nóng (HRC)

Đối với giá **thép cán nóng (HRC)**, sau giai đoạn tăng trưởng, mặt bằng giá đã có dấu hiệu hạ nhiệt trong tháng 6/2026 với mức bình quân đạt **571,8 USD/tấn**, giảm 6,5% so với tháng 5 nhưng vẫn cao hơn 21,2% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung nửa đầu năm 2026, giá HRC bình quân đạt **548,9 USD/tấn**, tăng 12,7% so với cùng kỳ năm 2025. Sự biến động liên tục của thị trường HRC thế giới đã gây không ít khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất hạ nguồn như thép cán nguội, tôn mạ và ống thép vốn sử dụng mặt hàng này làm nguyên liệu đầu vào chính **(Bảng 7)**.

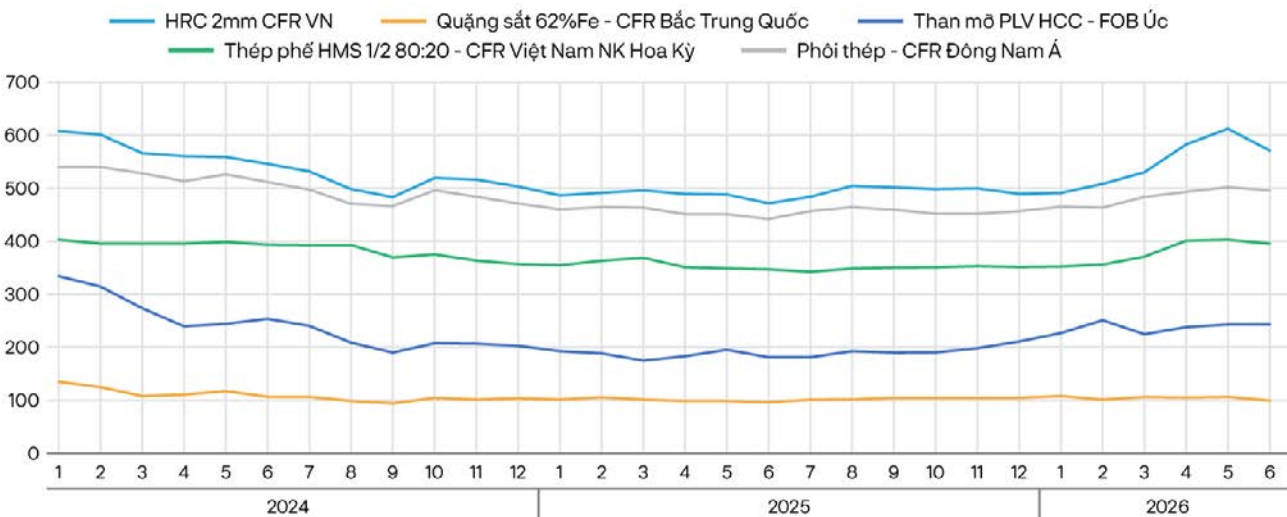
Bảng 6: Giá bình quân các loại nguyên liệu thép

Nguồn: VSA.

Mặt hàng	2025		2026		5/2026 so với 4/2026	5/2026 so với 5/2025	Giá hiện tại
	BQ tháng 4	BQ tháng 5	BQ tháng 4	BQ tháng 5			
Quặng sắt 62% Fe - CFR Bắc Trung Quốc	99,1	98,9	105,4	106,8	▲ 1,3%	▲ 8,0%	101,8
Than mỡ PLV HCC - FOB Úc	182,5	194,0	237,5	243,4	▲ 2,5%	▲ 25,5%	244,0
Thép phế HMS 1/2 80:20 - CFR Việt Nam	351,5	348,6	400,0	402,5	▲ 0,6%	▲ 15,5%	429,0
Phôi thép - CFR Đông Nam Á	449,0	449,5	492,9	502,0	▲ 1,8%	▲ 11,7%	495,0
HRC 2mm CFR VN	489,0	489,5	581,5	611,3	▲ 5,1%	▲ 24,9%	585,0

Biểu đồ 6: Diễn biến giá thế giới (BQ tháng)

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Vnsteel tháng 7/2026.



Bảng 7: Tổng hợp giá HRC tại các thị trường năm 2026

Nguồn: ME 10/7-17/7/2026.

			10/7/2026 (USD/tấn)	Trung bình (USD/tấn)	17/7/2026 (USD/tấn)	Trung bình (USD/tấn)	Thay đổi (%)
Nga	HR coil	FOB Black Sea	510-520	515	510-520	515	0
Kazakhstan	HR coil	EXW**	731	731	731	731	0
Thổ Nhĩ Kỳ	HR coil	EXW**	600-610	605	590-610	600	▼ 5
Iran	Rebar, 12-40mm	EXW	420-430	425	410-420	415	▼ 10
Ai Cập	HR coil	FOB	590-600	595	590	590	▼ 5
UAE	HR coil	CFR	550-560	555	550-560	555	0
UAE	HR plate	ex-Far East, CFR	570	570	565-570	568	▼ 3
Saudi Arabia	HR coil	CFR Jeddah	640-650	645	640-650	645	0
Đức	HR coil base	EXW (EUR)	700-720	710	700-720	710	0
Đức	HR plate	EXW (EUR)	800-840	820	800-820	810	▼ 10
	HDG coil base	EXW (EUR)	810-840	825	810-840	825	0
	HR coil	CFR (EUR)	720-740	730	720-740	730	0
	HR coil	CPT (EUR)	749-769	759	749-769	759	0
Ý	HR coil	CFR (EUR)	570	570	570-580	575	▲ 5
	HR plate	EXW** (EUR)	700-730	715	700-720	710	▼ 5
Ấn Độ	HRC	FOB India	505-545	525	-	-	-
	HRC	ex-warehouse**	608-635	622	572-592	582	▼ 40
Trung Quốc	HR coil	FOB	485-510	498	490-510	500	▲ 3
	HR plate	FOB	520-525	523	520-525	523	0
	CR coil, 1 mm	FOB	550-560	555	550-560	555	0
	HDG coil, 1 mm	FOB	580-600	590	570-590	580	▼ 10
Việt Nam	HR coil	CIF	538-548	543	538-548	543	0
	HR coil, 2 mm	CFR	525-530	528	510-520	515	▼ 13

c. Giá thép xây dựng trong nước

Về giá thép xây dựng, trong 6 tháng đầu năm 2026, trước áp lực từ giá nguyên liệu thế giới, các nhà sản xuất trong nước đã thực hiện điều chỉnh tăng giá từ 4 đến 6 lần với tổng mức tăng từ 1.200 - 1.450 đồng/kg (tương đương tăng khoảng 10-13% so với cùng kỳ năm ngoái).

Tuy nhiên, sau giai đoạn giữ giá ổn định trong tháng 4 và tháng 5, giá thép xây dựng đã giảm khoảng 300 đồng/kg trong tháng 6/2026 do áp lực cạnh tranh mạnh mẽ dù chi phí đầu vào vẫn ở mức cao. Hiện tại, giá bán thép xây dựng đang dao động phổ biến trong khoảng 14.900 - 15.100 đồng/kg đối với thép cuộn và 15.000 - 15.400 đồng/kg đối với thép cây. Các chuyên gia dự báo nhịp tăng trưởng tiêu thụ có thể sẽ chậm lại khi bước vào quý III/2026 (Biểu đồ 7).

Biểu đồ 7: Diễn biến giá thép CB240 trong nước

Giá thép ghi nhận tới ngày 30/6/2026. Đơn vị: đồng/kg. Nguồn: SteelOnline.



3 Dự báo

a. Triển vọng phục hồi và tăng trưởng

- **Chu kỳ phục hồi rõ nét:** Ngành thép Việt Nam được nhận định đang bước vào chu kỳ phục hồi tăng trưởng rõ rệt trong năm 2026.
- **Đà tăng trưởng ổn định:** Nhu cầu tiêu thụ thép dự báo vẫn giữ nhịp tăng trưởng ổn định, tuy nhiên xu hướng này có thể sẽ chậm dần lại khi bước vào quý III/2026.
- **Sản phẩm dẫn dắt:** Thép cán nóng (HRC) và thép xây dựng tiếp tục là động lực chính, dựa trên sự dịch chuyển cơ cấu tăng trưởng tập trung vào nhu cầu nội địa.

b. Các cơ hội thúc đẩy thị trường

Thị trường nửa cuối năm 2026 kỳ vọng nhận được các tín hiệu tích cực từ:

- **Đầu tư công và Bất động sản:** Nhu cầu từ các dự án đầu tư công và sự khởi sắc dần của thị trường bất động sản hạ tầng là cơ hội lớn cho thép xây dựng.

- **Thu hút vốn FDI:** Sự gia tăng nhu cầu HRC từ khối các doanh nghiệp FDI đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sản lượng sản xuất thượng nguồn.

c. Thách thức và rủi ro đối mặt

- **Áp lực phòng vệ thương mại (PVTM):** Xu hướng gia tăng các biện pháp bảo hộ toàn cầu với phương thức phức tạp hơn sẽ tiếp tục là rào cản lớn cho xuất khẩu. Việt Nam hiện đang đối mặt với 93 vụ kiện thép từ nước ngoài tính đến tháng 6/2026.
- **Cơ chế CBAM và Chuyển đổi xanh:** Kể từ năm 2026, cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) của EU đi vào vận hành thực tế, bắt buộc doanh nghiệp xuất khẩu phải có chứng chỉ carbon và thực hiện báo cáo phát thải khắt khe.
- **Biến động giá nguyên liệu:** Giá các nguyên liệu đầu vào như quặng sắt, than mỡ và chi phí vận tải biển vẫn tiềm ẩn nhiều biến động, gây áp lực lên chi phí sản xuất và biên lợi nhuận của doanh nghiệp. ■

Phần IV:

Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành



Ngành thép Việt Nam trong quý II/2026 tiếp tục xu hướng phục hồi, với động lực chính đến từ nhu cầu nội địa, đầu tư công và sự cải thiện của hoạt động xây dựng. Sản lượng và tiêu thụ thép duy trì mức tăng trưởng hai chữ số, trong đó HRC và thép xây dựng là hai phân khúc nổi bật, trong khi tôn mạ vẫn chịu áp lực từ thị trường xuất khẩu.

Kết quả kinh doanh quý II của nhóm doanh nghiệp thép nhìn chung phục hồi tích cực về lợi nhuận, dù doanh thu còn phân hóa. Biên lợi nhuận toàn ngành có xu hướng cải thiện nhờ sản lượng tăng và mặt bằng giá nguyên liệu tương đối thuận lợi.

Tuy nhiên, rủi ro vẫn đến từ tình trạng dư cung thép tại Trung Quốc, biến động giá nguyên liệu và các biện pháp phòng vệ thương mại trên thị trường quốc tế.

Nhìn chung, triển vọng ngành thép trong nửa cuối năm 2026 vẫn tích cực, nhưng mức độ hưởng lợi sẽ khác biệt đáng kể giữa từng doanh nghiệp và phân khúc sản phẩm.

1 Kết quả kinh doanh quý II và 6 tháng đầu năm



CTCP Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG)

Trong quý II/2026, CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HPG) ghi nhận doanh thu thuần 55.200 tỷ đồng, tăng 4% so với quý I/2026 và tăng 54% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 6.424 tỷ đồng, tăng 50% so với quý II/2025.

Về sản lượng tiêu thụ, Hòa Phát bán ra khoảng 1,3 triệu tấn thép xây dựng trong quý II, giảm 9% so với quý I nhưng tăng 2% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, sản lượng HRC

đạt khoảng 1,93 triệu tấn, tăng 31% so với quý I/2026 và tăng 64% so với cùng kỳ. Đây cũng là mức sản lượng HRC cao nhất theo quý mà doanh nghiệp từng ghi nhận.

Trong quý II, Hòa Phát sản xuất hơn 3,6 triệu tấn thép thô (phôi thép), tăng 48% so với cùng kỳ năm trước và tăng 9% so với quý I/2026.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Hòa Phát lần lượt đạt 108.870 tỷ đồng và 15.480 tỷ đồng, tăng tương ứng 47% và 103% so với nửa đầu năm 2025.

Năm 2026, Hòa Phát đặt mục tiêu doanh thu 210.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 22.000 tỷ đồng. Với kết quả trên, doanh nghiệp đã thực hiện 52% kế hoạch doanh thu và 70% mục tiêu lợi nhuận năm. Trong cơ cấu kết quả, lĩnh vực thép đóng góp 93% doanh thu và 68% lợi nhuận.

Trong 6 tháng đầu năm, Hòa Phát sản xuất gần 7 triệu tấn thép thô, tăng 36% so với cùng kỳ năm 2025. Sản lượng bán hàng HRC, thép xây dựng, thép chất lượng cao và phôi thép đạt 6,5 triệu tấn, tăng 32%.

Riêng HRC, sản lượng bán hàng đạt gần 3,4 triệu tấn, tăng 57% so với 6 tháng đầu năm 2025. Bên cạnh đó, tập đoàn cung cấp ra thị trường 453.000 tấn ống thép, tăng 13%, và 189.000 tấn tôn mạ, giảm 5% so với cùng kỳ.



CTCP Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG)

CTCP Tập đoàn Hoa Sen (HSG) đã công bố kết quả kinh doanh quý III và lũy kế 9 tháng niên độ tài chính 2025-2026. Niên độ tài chính của doanh nghiệp bắt đầu từ ngày 1/10/2025 và kết thúc vào ngày 30/9/2026.

Trong quý III niên độ tài chính 2025-2026, sản lượng tiêu thụ của Hoa Sen đạt 449.521 tấn, tăng 15% so với quý trước nhưng giảm 3% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu thuần đạt 9.993 tỷ đồng, tăng 11% so với quý II và tăng 5% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế sau thuế đạt 383 tỷ đồng, tăng 209% so với quý trước và tăng 39% so với cùng kỳ.

Lũy kế 9 tháng đầu niên độ tài chính 2025-2026, Hoa Sen tiêu thụ khoảng 1,24 triệu tấn sản phẩm, giảm 10% so với cùng kỳ. Doanh thu thuần đạt 27.351 tỷ đồng, giảm 3%. Lợi nhuận sau thuế sau đạt hơn 568 tỷ đồng, giảm 12% so với cùng kỳ.

Trong khi đó, lợi nhuận sau thuế sau lợi ích cổ đông không kiểm soát cốt lõi đạt 552 tỷ đồng, tăng 79%. Trong 9 tháng đầu niên độ, sản lượng xuất khẩu giảm 35% so với cùng kỳ, trong khi sản lượng tiêu thụ tại thị trường nội địa tăng 6%.



CTCP Thép Nam Kim (Mã: NKG)

Trong quý II/2026, CTCP Thép Nam Kim ghi nhận doanh thu thuần 4.150 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hơn 103 tỷ đồng, đảo chiều so với khoản lỗ gần 3 tỷ đồng trong cùng kỳ năm trước sau khi điều chỉnh hồi tố.

Theo Nam Kim, kết quả kinh doanh cải thiện chủ yếu nhờ nhu cầu thị trường tăng, giúp doanh thu tăng với tốc độ cao hơn giá vốn. Giá vốn cũng tăng theo sản lượng tiêu thụ nhưng mức tăng thấp hơn doanh thu, qua đó cải thiện lợi nhuận gộp và lợi nhuận sau thuế.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu thuần của Nam Kim đạt 7.412 tỷ đồng, giảm 6% so với cùng kỳ. Trong khi đó, lợi nhuận trước thuế đạt hơn 188 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt

124 tỷ đồng, gần gấp đôi kết quả cùng kỳ năm trước.

Với kết quả này, doanh nghiệp đã thực hiện gần 34% kế hoạch doanh thu và khoảng 47% mục tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2026.



CTCP Đầu tư Thương mại SMC (Mã: SMC)

Trong quý II/2026, SMC ghi nhận doanh thu hơn 1.309 tỷ đồng, giảm 33% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt gần 25 tỷ đồng, đảo chiều so với khoản lỗ hơn 81 tỷ đồng trong quý II/2025.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu thuần của SMC đạt gần 2.382 tỷ đồng, giảm 37% so với cùng kỳ. Ngược lại, lợi nhuận sau thuế đạt 42 tỷ đồng, đảo chiều so với khoản lỗ hơn 81 tỷ đồng trong cùng kỳ năm trước.

Năm 2026, SMC đặt kế hoạch doanh thu 7.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 30 tỷ đồng. Với kết quả trên, doanh nghiệp đã thực hiện hơn 34% kế hoạch doanh thu và vượt 40% mục tiêu lợi nhuận năm.

Kết thúc 6 tháng đầu năm, SMC tiêu thụ 144.000 tấn thép các loại, giảm 43% so với cùng kỳ.

Theo doanh nghiệp, doanh thu giảm hơn 37% chủ yếu do trong 6 tháng đầu năm SMC tập trung tái cấu trúc toàn diện các hoạt động và ngành hàng kinh doanh. Doanh nghiệp đã cắt giảm toàn bộ hoạt động sản xuất thép gồm cán, ép, tẩy, mạ kẽm và sản xuất ống thép kém hiệu quả, kém lợi thế cạnh tranh, qua đó tập trung chủ yếu vào hoạt động kinh doanh thương mại và Coil Center.

Trong 6 tháng đầu năm, doanh nghiệp cũng thực hiện thanh lý, chuyển nhượng một số tài sản trọng yếu như cổ phiếu HBC, nhà xưởng và máy móc thiết bị thuộc Công ty TNHH Thép SMC, cùng máy móc thiết bị thuộc Công ty Liên doanh Ống thép Sendo.



CTCP Tập đoàn Thép Tiến Lên (Mã: TLH)

Trong quý II/2026, TLH ghi nhận doanh thu thuần khoảng 1.052 tỷ đồng, giảm 44% so với quý II/2025. Ngược lại, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 8 tỷ đồng, tăng 56% so với cùng kỳ.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, tổng doanh thu của TLH đạt 2.084 tỷ đồng, giảm 34% so với cùng kỳ, trong khi lợi nhuận sau thuế đạt gần 15 tỷ đồng, tăng 77%.

Năm 2026, TLH đặt mục tiêu tổng doanh thu 4.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 64 tỷ đồng. Với kết quả trên, doanh nghiệp đã thực hiện 52,1% kế hoạch doanh thu và hơn 23% mục tiêu lợi nhuận năm.



Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP (VNSteel – Mã: TVN)

Trong quý II/2026, VNSteel ghi nhận doanh thu thuần khoảng 11.091 tỷ đồng, giảm 6% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 465 tỷ đồng, tăng 71%.

Theo giải trình của VNSteel, dù doanh thu giảm nhưng lợi nhuận tăng nhờ các đơn vị trong hệ thống kiểm soát tốt chi phí đầu vào, khiến giá vốn hàng bán giảm. Lợi nhuận từ các công ty liên doanh, liên kết tăng gần 164 tỷ đồng so với cùng kỳ do ảnh hưởng từ kết quả

kinh doanh của các đơn vị.

Trong khi đó, doanh thu hoạt động tài chính giảm do khoản cổ tức, lợi nhuận được chia của một số công ty con giảm cùng một số chỉ tiêu khác.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, VNSteel ghi nhận tổng doanh thu 24.749 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế khoảng 718 tỷ đồng, tăng lần lượt 13% và 72% so với cùng kỳ.

Với kết quả này, doanh nghiệp đã thực hiện hơn 50% kế hoạch doanh thu và hơn 99% kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2026.

2 Tin hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành



CTCP Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG)

Từ đầu năm đến nay, Hòa Phát đã khởi công đầu tư thêm một số khu công nghiệp gồm Hoàng Diệu (Hải Phòng), Đồng Phúc (Bắc Ninh), KCN số 2 và KCN số 6 (Hưng Yên), với tổng diện tích 1.125 ha.

Doanh nghiệp cũng khởi công nhà máy tủ lạnh mới tại Phú Mỹ với vốn đầu tư 50 triệu USD, công suất thiết kế 1,2 triệu sản phẩm/năm.

Ngày 27/7, HĐQT Hòa Phát thông qua phương án góp vốn vào CTCP Tập đoàn Tương lai Sông Hồng thông qua đợt phát hành tăng vốn của doanh nghiệp này. Sau giao dịch, Hòa Phát dự kiến nắm giữ khoảng 20,27% vốn điều lệ.

Theo phương án, Hòa Phát đăng ký mua 799,5 triệu cổ phần Tập đoàn Tương lai Sông Hồng với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, tương ứng tổng giá trị 7.995 tỷ đồng. Tập đoàn

không góp vốn bằng tiền mặt mà sử dụng cổ phần đang sở hữu tại CTCP Phát triển Bất động sản Hòa Phát, được định giá 32.000 đồng/cổ phần.



CTCP Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG)

Ngày 6/7, HĐQT Hoa Sen thông qua việc thành lập Văn phòng đại diện tại Ấn Độ với tên gọi Văn phòng đại diện Mumbai, đồng thời bổ nhiệm ông Lê Đức Tùng làm người đứng đầu văn phòng đại diện.

Ngày 17/7, Hoa Sen nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Cục Hải quan với số tiền hơn 781 triệu đồng. Nguyên nhân là doanh nghiệp kê khai sai mã hàng hóa (mã HS), dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.



CTCP Thép Nam Kim (Mã: NKG)

Ngày 28/7/2026, Thép Nam Kim xuất khẩu 12.500 tấn thép cán nguội ủ (CR – Annealed). Đây là lô hàng đầu tiên thuộc dòng sản phẩm này được xuất xưởng trực tiếp từ Nhà máy Tôn Nam Kim Phú Mỹ sang thị trường Brazil.

Ngày 18/6, Nam Kim nhận công văn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước liên quan đến báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. Theo đó, lợi nhuận sau thuế quý II/2025 được điều chỉnh từ mức lãi gần 92 tỷ đồng xuống lỗ gần 3 tỷ đồng do loại bỏ khoản lãi khác 94 tỷ đồng từ giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 - Đại Dương.



CTCP Đầu tư Thương mại SMC (Mã: SMC)

SMC công bố Nghị quyết HĐQT ngày 25/6 về việc thông qua phương án thoái vốn tại Công ty TNHH Thiết bị - Tự động SMC Phú Mỹ.

Trước đó, ngày 21/5, SMC thông báo Nghị quyết HĐQT về việc thống nhất thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. Tổng số lượng đăng ký chào bán hơn 36,8 triệu cổ phiếu, với giá 10.000 đồng/cổ phiếu, theo tỷ lệ 2:1. Thời gian dự kiến thực hiện trong năm 2026, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của UBCKNN.

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến được sử dụng để thanh toán các khoản nợ vay và nợ nhà cung cấp của SMC.



Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP (VNSteel – Mã: TVN)

Ngày 31/7, VNSteel thông báo đã hoàn thành thủ tục chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung (VTM).

Theo thông báo, tiếp theo chủ trương và phương án chuyển nhượng phần vốn góp được VNSteel phê duyệt trước đó, ngày 31/7/2026, Tổng công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Hai thành viên trở lên, đăng ký thay đổi lần thứ 10, do Phòng Doanh nghiệp, Sở Tài chính tỉnh Lào Cai cấp cho Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung.

Với việc hoàn tất thủ tục này, VNSteel chính thức hoàn thành chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại VTM. Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung không còn là công ty liên kết của Tổng công ty. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA)
Hiệp hội Thép thế giới (Worldsteel)
Bộ Công Thương
Chứng khoán SS
Chứng khoán VNDirect

Reuters
Nasdaq
Investing.com

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường thép quý II/2026” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường thép quý I/2026
- Báo cáo thị trường thép tháng 4/2026
- Báo cáo thị trường thép tháng 5/2026

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Hoàng Kiều, Lan Hương**

Thiết kế: **Vân Miên**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP